

Số: 25 /2021/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 4844/SGTVT-QLVT ngày 04/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công bố, công bố lại, gia hạn, đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương, cụ thể như sau:

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa (viết tắt là Nghị định số 08/2021/NĐ-CP).

2. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình theo quy định tại Điều 19, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

3. Công bố lại và gia hạn hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

4. Đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải, thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương, được quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 41, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Phổ biến và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên liên quan đến quản lý hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.

b) Định kỳ tổ chức kiểm tra UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện công tác quản lý, cấp phép hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có) thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động, đóng, tạm dừng hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương gửi về Sở Giao thông vận tải trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Giao thông vận tải; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 4 QĐ;
- Bộ Giao thông vận tải (đề b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (đề b/c);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(v)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn